

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 31/8/2017
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đieu Hoàng Tiếp**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Quốc Tuấn**

Ông **Thạch Quơne**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lâm Thành Tú**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Thạch Sấm Át** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017 về việc Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Tài M**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Tài M trình bày:

Bà và ông Lê Văn D chung sống với nhau vào năm 2009, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi. Từ đó, bà và ông D không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay.

Trong quá trình chung sống không có con chung.

Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn D.

Về tài sản chung: Bà Phan Thị Tài M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Phan Thị Tài M khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn D vắng mặt không có lý do, theo biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị A là mẹ ruột của ông Lê Văn D xác nhận Lê Văn D đang đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh và vẫn thường về nhà đồng thời thường liên lạc với bà qua điện thoại, bà Nguyễn Thị A có nhận thông báo thụ lý cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án và có đưa lại cho Lê Văn D xong nhưng không nghe nói gì, bà Nguyễn Thị A cho biết vợ chồng của Lê Văn D có cự cãi nhau và đã ly thân với nhau khoảng 4 năm nay. Mặc dù ông Lê Văn D đã được Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè triệu tập hợp lệ đến Tòa án lần thứ hai mà ông vẫn vắng mặt, nên Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Lê Văn D.

Căn cứ Công văn số 107/UBND-PTP ngày 09/8/2017 của Phòng Tư pháp huyện Cầu Kè xác nhận đương sự Phan Thị Tài M và Lê Văn D chưa được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nên không thực hiện đúng quy định pháp luật.

+Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị Tài M và ông Lê Văn D; về con chung không có nên không xem xét; về tài sản chung bà Phan Thị Tài M không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về nợ chung bà Phan Thị Tài M khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết; về án phí buộc bà Phan Thị Tài M chịu nộp án phí hôn nhân sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Bà Phan Thị Tài M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giải quyết việc hôn nhân của bà. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Ông Lê Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử vắng mặt ông Lê Văn D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Tài M và ông Lê Văn D chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2009, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Phan Thị Tài M và ông Lê Văn D là do hay cự cãi, tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, sống chung không hạnh phúc và hai người đã không còn sống chung với nhau từ năm 2012 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Phan Thị Tài M và ông Lê Văn D xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo Công văn số 107/UBND-PTP ngày 09/8/2017 của Phòng Tư pháp huyện Cầu Kè xác nhận đương sự Phan Thị Tài M và Lê Văn D chưa được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Tại Tòa bà Phan Thị Tài M yêu cầu được ly hôn, ông Lê Văn D vắng mặt không có lý do, do bà Phan Thị Tài M và ông Lê Văn D chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn đồng thời cả hai không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay, nên căn cứ vào Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì bà Phan Thị Tài M và ông Lê Văn D không được công nhận là vợ chồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là đúng và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: bà Phan Thị Tài M khai không có và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: bà Phan Thị Tài M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: bà Phan Thị Tài M khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147; Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 14, 51 và 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không công nhận bà Phan Thị Tài M và ông Lê Văn D là vợ chồng.

- Về con chung: bà Phan Thị Tài M khai không có và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: bà Phan Thị Tài M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: bà Phan Thị Tài M khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: bà Phan Thị Tài M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009763 ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè; bà Phan Thị Tài M đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Lê Văn D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- UBND tt Cầu Kè, h. Cầu Kè
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diêu Hoàng Tiếp